**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

**ĐỀ ÁN**

**XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

**GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030**

**Quảng Trị, năm 2021**

**MỤC LỤC**

[DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT 4](#_Toc97194857)

[PHẦN THỨ NHẤT: ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG 5](#_Toc97194858)

[1. Hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin Thị xã Quảng Trị 5](#_Toc97194859)

[1.1. Về cơ chế, chính sách và tuyên truyền, nâng cao nhận thức 5](#_Toc97194860)

[1.2. Về hạ tầng số 5](#_Toc97194861)

[1.2.1. Kết quả triển khai thực hiện 5](#_Toc97194862)

[1.3. Về ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử 6](#_Toc97194863)

[1.3.1. Kết quả triển khai thực hiện 6](#_Toc97194864)

[1.3.2. Đánh giá chung 7](#_Toc97194865)

[1.4. Về ứng dụng, dịch vụ Đô thị thông minh 8](#_Toc97194866)

[1.4.1. Kết quả triển khai thực hiện 8](#_Toc97194867)

[1.4.2. Đánh giá chung 9](#_Toc97194868)

[1.5. Về ứng dụng CNTT trong xã hội 9](#_Toc97194869)

[1.5.1. Kết quả triển khai thực hiện 9](#_Toc97194870)

[1.5.2. Đánh giá chung 9](#_Toc97194871)

[1.6. Về đảm bảo an ninh mạng 10](#_Toc97194872)

[1.6.1. Kết quả triển khai thực hiện 10](#_Toc97194873)

[1.6.2. Đánh giá chung 10](#_Toc97194874)

[1.7. Về nhân lực CNTT 10](#_Toc97194875)

[1.7.1. Kết quả triển khai thực hiện 10](#_Toc97194876)

[1.7.2. Đánh giá chung 11](#_Toc97194877)

[2. Đánh giá cải cách hành chính của Thị xã Quảng Trị 11](#_Toc97194878)

[3. Phân tích mô hình SWOT 12](#_Toc97194879)

[3.1. Điểm mạnh 12](#_Toc97194880)

[3.2. Điểm yếu 12](#_Toc97194881)

[3.3. Cơ hội 13](#_Toc97194882)

[3.4. Thách thức 13](#_Toc97194883)

[PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG ĐỀ ÁN 15](#_Toc97194884)

[1. Căn cứ pháp lý 15](#_Toc97194885)

[1.1. Cơ sở pháp lý 15](#_Toc97194886)

[1.1.1. Chủ trương chính sách, văn bản của Trung ương 15](#_Toc97194887)

[1.1.2. Chủ trương chính sách, văn bản của địa phương 16](#_Toc97194888)

[1.2. Cơ sở thực tiễn 16](#_Toc97194889)

[1.3. Cơ sở lý luận 18](#_Toc97194890)

[2. Phạm vi triển khai 19](#_Toc97194891)

[3. Mục tiêu giai đoạn 2021-2025 19](#_Toc97194892)

[3.2.1. Chính quyền số 19](#_Toc97194893)

[3.2.2. Kinh tế số 20](#_Toc97194894)

[3.2.3. Xã hội số 20](#_Toc97194895)

[4. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 20](#_Toc97194896)

[4.1. Kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin của Thị xã Quảng Trị 20](#_Toc97194897)

[4.2. Nhiệm vụ xây dựng Nền tảng CQĐT 23](#_Toc97194898)

[5. Kinh phí triển khai đề án 24](#_Toc97194899)

[6. Tổ chức thực hiện 24](#_Toc97194900)

[a. Nhiệm vụ chung 24](#_Toc97194901)

[b. Nhiệm vụ cụ thể 24](#_Toc97194902)

[i. Phòng Văn hoá và Thông tin 24](#_Toc97194903)

[ii. Văn phòng HĐND và UBND 25](#_Toc97194904)

[iii. Phòng Tài chính - Kế hoạch 25](#_Toc97194905)

[iv. Phòng Kinh tế 25](#_Toc97194906)

[v. Phòng Nội vụ 26](#_Toc97194907)

[vi. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc thị xã 26](#_Toc97194908)

[vii. Ủy Ban nhân dân các phường, xã 26](#_Toc97194909)

[c. Tiến độ, thời gian thực hiện 26](#_Toc97194910)

[Phụ lục 1. DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2022-2026 28](#_Toc97194911)

[Phụ lục 2 29](#_Toc97194912)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 32](#_Toc97194913)

# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Từ viết tắt** | **Ý nghĩa** |
| 1 | ATTT | An toàn thông tin |
| 2 | CBCCVC | Cán bộ, công chức, viên chức |
| 3 | CMCN | Cách mạng công nghiệp |
| 4 | CNTT | Công nghệ thông tin |
| 5 | CSDL | Cơ sở dữ liệu |
| 6 | HĐND | Hội đồng nhân dân |
| 7 | TT&TT | Thông tin và Truyền thông |
| 8 | TTHC | Thủ tục hành chính |
| 9 | UBND | Ủy ban nhân dân |
| 10 | LGSP | Local Government Service Platform |
| 10 | NDXP | National Data Exchange Platform |
| 11 | CĐS | Chuyển đổi số |
| 12 | CCHC | Cải cách hành chính |
| 13 | CQĐT | Chính quyền điện tử |

# PHẦN THỨ NHẤT: ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG

## Hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin Thị xã Quảng Trị

### Về cơ chế, chính sách và tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Thời gian qua, dựa trên cơ sở là các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương, thị xã Quảng Trị đã xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, tạo tiền đề cho việc chuyển đổi số cụ thể như:

Chương trình hành động số 01-CTr/HU ngày 23/9/2020 của Thị ủy Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu thị xã Đảng bộ lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 28/01/2021 của UBND thị xã Quảng Trị về ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thị xã Quảng trị năm 2021 và giai đoạn 2021-2025;

Việc triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước đã được quan tâm, từng bước đáp ứng tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ; cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra. Thị xã Quảng Trị bước đầu cũng đã xây dựng được môi trường pháp lý về tuyên truyền những kế hoạch và chính sách đẩy nhanh việc chuyển đổi số tới người dân.

Việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và mô hình cơ quan điện tử trong cải cách hành chính đã góp phần nâng cao hiệu suất giải quyết công việc, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ công chức phường trên địa bàn thị xã Quảng Trị.

### Về hạ tầng số

#### 1.2.1. Kết quả triển khai thực hiện

***Hạ tầng kết nối***

Trong những năm qua với sự đầu tư cơ sở hạ tầng mạng phục vụ ứng dụng Công nghệ thông tin của thị xã đã có bước phát triển mạnh mẽ, 100% đơn vị, cơ quan, đơn vị cấp thị xã, 100% UBND các phường, xã đều dùng văn bản điện tử trong công việc và khai thác các dịch vụ để trao đổi thông tin trên phần mềm gửi nhận văn bản, hộp thư công vụ và tra cứu văn bản quy phạm pháp luật; trao đổi số liệu điện tử, nhiều đơn vị có hệ thống mạng nội bộ phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn của cán bộ, công chức trong thị xã.

100% CBCC cấp thị, 98% CBCC cấp phường, xã được trang bị máy tính làm việc; 100% các phòng ban chuyên môn, các đơn vị, phường xã đều có máy quét ảnh (scanner) *(Trừ các máy có tính chất bảo mật);* 100% các cơ quan, đơn vị đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật như hệ thống mạng LAN, đường truyền Internet tốc độ cao *(Chi tiết theo phụ lục 2).*

Hệ thống hạ tầng, kỹ thuật trên địa bàn thị xã đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ, phục vụ trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND thị xã. Trong những năm qua, UBND thị xã đã triển khai ứng dụng nhiều phần mềm trên Cổng Thông tin điện tử như: Hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ; Hệ thống gửi nhận văn bản; Thông tin Kinh tế - Xã hội phục vụ điều hành…

### Về ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử

#### 1.3.1. Kết quả triển khai thực hiện

*-* ***Cổng thông tin điện tử của Thị xã*:** tại địa Cổng Thông tin điện tử của thị xã hiện đang hoạt động tại địa chỉ <http://www.thixaquangtri.quangtri.gov.vn> bên cạnh việc giới thiệu về mảnh đất, con người, tiềm năng và thế mạnh của địa phương; thực hiện nhiệm vụ cung cấp các thông tin thời sự về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh diễn ra trên địa bàn thị xã; lịch tuần, giấy mời, thông tin phổ biến khoa học kỹ thuật, giới thiệu những kinh nghiệm sản xuất, gương người tốt việc tốt, đồng thời cung cấp đầy đủ các thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND thị xã nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

*-* ***Phần mềm quản lý văn bản:***Hiện nay UBND Thị xã Quảng Trị đã triển khai 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị và UBND các phường *(trừ văn bản mật)*, giữa UBND thị xã với các Sở, ban ngành cấp tỉnh dưới dạng điện tử; 100% lãnh đạo UBND thị xã và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã sử dụng thành thạo máy vi tính và kỹ năng làm việc trên môi trường mạng. 100% cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã sử dụng thường xuyên ứng dụng phần mềm gửi/nhận văn bản tại địa chỉ <http://guinhanvanban.quangtri.gov.vn> và <http://vpdt.quangtri.gov.vn>.

***- Hệ thống thư điện tử cho CBCCVC*:** Hiện nay UBND Thị xã Quảng Trị đã triển khai100% cán bộ công chức các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã có thư điện tử công vụ [\*\*\*@quangtri.gov.vn](mailto:***@quangtri.gov.vn).

*-* ***Hệ thống một cửa điện tử****:* Thị xã đã xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính từng năm từng năm và các văn bản chỉ đạo, các phòng, ban chuyên môn, UBND các phường, xã nghiêm túc tổ chức thực hiện. 100% các cơ quan cấp thị xã, các phường, xã đã triển khai ứng dụng một cửa điện tử tại địa chỉ <http://motcuadientu.quangtri.gov.vn> để đáp ứng theo nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Bộ phận một cửa, một cửa liên thông từ cấp thị xã đến cấp xã đã tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả việc ứng dụng phần mềm trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính phục vụ tổ chức, cá nhân qua đó góp phần nâng cao chất lượng cũng như rút ngắn được thời gian xử lý, giải quyết các thủ tục hành chính.

*-* ***Hệ thống báo cáo KTXH****:* Hiện tại Thị xã Quảng Trị chưa triển khai hệ thống báo cáo KT-XH.

*-* ***Hệ thống thông tin cán bộ công chức, viên chức*** tỉnh tại địa chỉ <http://thongtinccvc.quangtri.gov.vn> đã triển khai thực hiện tốt; cán bộ, công nhân viên chức (CBCNVC) đã hoàn thành việc kê khai hồ sơ cá nhân, thường xuyên cập nhật thông tin.

*-* ***Kí số văn bản****:* 100% lãnh đạo UBND thị xã triển khai ứng dụng chữ ký số để ký văn bản điện tử và phát hành văn bản trên môi trường mạng thông qua phần mềm quản lý, điều hành do UBND tỉnh quy định*;* 85% các cơ quan đơn vị, UBND phường, xã áp dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản thông qua môi trường mạng.

- Hiện tại các đơn vị phòng, ban của Thị xã đang sử dụng khá nhiều các phần mềm, ứng dụng được triển khai từ Tỉnh: Triển khai hiệu quả các phần mềm có bản quyền như: Phần mềm Kế toán Misa, phần mềm quản lý tài sản cố định, phần mềm Tabmis do Bộ Tài chính triển khai, bộ phần mềm văn phòng (Microsoft Office 2010), phần mềm quản lý tiền lương và các phần mềm quản lý chuyên môn khác theo ngành dọc...

Ngành Giáo dục và Đào tạo: Sử dụng các phần mềm quản lý học sinh, quản lý cán bộ PMIS, phần mềm thống kê EMIS và phần mềm quản lý phổ cập của Bộ GĐ&ĐT, một số trường học sử dụng phần mềm quản lý thư viện, quản lý thiết bị, tài sản, phần mềm xếp thời khoá biểu...

#### 1.3.2. Đánh giá chung

Trong quá trình triển khai Chính quyền điện tử, Thị xã Quảng Trị đã thụ hưởng và có sự kế thừa một số nội dung từ quá trình triển khai các ứng dụng CNTT của Tỉnh Quảng Trị và các đơn vị từ Trung ương triển khai xuống các Thị xã/huyện trên địa bàn Tỉnh. Bên cạnh đó, dựa trên tình hình thực tế cũng như các yêu cầu nội bộ, Thị xã cũng đã tự triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý riêng trên địa bàn Thị xã. Tuy nhiên các phần mềm này chưa có sự liên kết, liên thông với nhau (phải đăng nhập nhiều lần, có những dữ liệu phải nhập nhiều lần trên các phần mềm khác nhau).

Các ứng dụng, dịch vụ trong triển khai Chính quyền điện tử Thị xã đa phần đều được nâng cấp theo thời gian, bảo đảm công khai, minh bạch, chính xác trong các quan hệ giao dịch với tổ chức, công dân; giúp nâng cao tỷ lệ hài lòng của tổ chức, công dân khi giao dịch với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

### Về ứng dụng, dịch vụ Đô thị thông minh

#### 1.4.1. Kết quả triển khai thực hiện

Qua khảo sát thực tế Thị xã Quảng Trị đã và đang triển khai các nội dung như sau:

**Quản trị thông minh**

*- Dịch vụ công thông minh:* Thị xã Quảng Trịđã tập trung chỉ đạo ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, đầu tư trang thiết bị cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Đến nay UBND thị xã đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2 đối với tất cả các thủ tục hành chính, mức độ 3 đối với 28 thủ tục hành chính, mức độ 4 đối với 15 thủ tục hành chính. Tính đến ngày 20/12/2021 số hồ sơ nộp qua hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại UBND thị xã Thị xã Quảng Trị là 2973/13404hồ sơ*.*

Ứng dụng một cửa điện tử của thị xã đã được kết nối liên thông với Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ [http://dichvucong.quangtri.gov.vn](http://.dichvucong.quangtri.gov.vn) để tiếp nhận, triển khai, trả kết quả các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực của UBND thị xã góp phần phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

**Công dân thông minh**

Hiện tại, Thị xã Quảng Trị vẫn dùng chung các nền tảng do tỉnh Quảng Trị đã triển khai ứng dụng, tiện ích và kênh để người dân, doanh nghiệp sử dụng trong đó có ứng dụng Quảng trị IOC; và có được sự tương tác giữa chính quyền và người dân trên môi trường số: hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho phép công dân, doanh nghiệp để đăng nhập, sử dụng dịch vụ trên mạng của Chính quyền Thị xã Quảng Trị; Cung cấp số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, góp ý của cá nhân, tổ chức về việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của phường.

**Đời sống thông minh**

* *An ninh trật tự:* Trên địa bàn Thị xã được lắp đặt camera quan sát, dữ liệu hình ảnh từ các camera chủ yếu từ nguồn xã hội hóa hoặc do các hộ gia đình lắp đặt đã mang lại các hiệu quả nhất định về đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thị xã nhưng chưa đạt hiệu quả về mặt quản lý chung về trật tư an ninh tại Thị xã;
* Giáo dục thông minh:Hệ thống Cổng thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu ngành, thi đua khen thưởng điện tử theo kiến trúc Giáo dục thông minh của Sở giáo dục
* Y tế thông minh: Sổ sức khỏe điện tử, hệ thống quản lý bệnh viện, tiêm chủng quốc gia

***Giao thông vận tải:*** Hiện trạng trên địa bàn thị xã Quảng Trị các vị trí lắp đặt camera quan sát các vị trí quan trọng về giao thông trật tư tuy nhiên các vị trí này được lắp đặt theo các dự án của Tỉnh Quảng Trị nên chưa đáp ứng được hết các yêu cầu về quản lý giao thông tại các vi trí nội đô Thị xã theo phạm vi thẩm quyền của Thị xã như phát hiện xe dừng đỗ trái phép, tình hình trực tiếp tại các nút giao thông quan trọng trên địa bàn Thị xã.

#### 1.4.2. Đánh giá chung

Căn cứ trên chủ trương chung của Chính phủ cũng như của Tỉnh, thị xã Quảng Trị bước đầu đã xây dựng được một số dịch vụ nền tảng về đô thị thông minh, là cơ sở để triển khai, mở rộng thêm các dịch vụ cho các năm tới.

### Về ứng dụng CNTT trong xã hội

#### 1.5.1. Kết quả triển khai thực hiện

Về phát triển văn hoá - xã hội Thị xã Quảng Trị đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Triển khai nhiều phong trào đồng bộ với nhiều giải pháp, nâng cao chất lượng gia đình văn hoá, tổ dân phố văn hoá, cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hoá.

Tỷ lệ gia đình văn hoá, tổ dân phố văn hoá đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra đầu giai đoạn. Đây là một trong những chỉ tiêu thi đua Tỉnh Quảng Trị giao cho Thị xã Quảng Trị thực hiện. Tuy nhiên ở thời điểm hiện tại, UBND Thị xã Quảng Trị vẫn chưa có sự ứng dụng CNTT để bình xét, quản lý, theo dõi lịch sử của các tổ dân phố văn hóa phục vụ thiết thực cho chính quyền và người dân trên địa bàn Thị xã Quảng Trị.

Hệ thống các cơ sở trường học, chất lượng giáo dục ngày càng được hoàn thiện, nâng cao. Cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên có trình độ trên tiêu chuẩn theo luật giáo dục 2005; tỷ lệ giáo viên, học sinh giỏi hàng năm tăng cả về số lượng và chất lượng. Nhiều phần mềm đã được sử dụng trong lĩnh vực giáo dục theo yêu cầu của cơ quan chủ quản ngành dọc, tuy nhiên ngành giáo dục Thị xã Quảng Trị chưa có hệ thống khai thác dữ liệu sản sinh ra từ các phần mềm đó để phục vụ công tác điều hành.

An sinh xã hội được đảm bảo, hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng thụ hưởng, đặc biệt trong thời gian bị ảnh hưởng Covid -19 năm 2020. Hiện tại việc ứng dụng CNTT vào việc quản lý an sinh xã hội trên địa bàn còn thiếu vì vậy công tác triển khai hỗ trợ các đối tượng yếu thế gặp nhiều khó khăn.

#### 1.5.2. Đánh giá chung

Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực xã hội ngày càng nhiều, tỷ lệ gia đình văn hóa, trường học, an sinh xã hội… ngày càng được tăng cao.

Xác định ứng dụng và phát triển CNTT là nền tảng quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội; là công cụ chủ lực thực hiện việc đi tắt đón đầu trong thời kỳ nền công nghiệp 4.0; trong thời gian tới, Thị xã Quảng Trị sẽ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của Thị xã Quảng Trị phù hợp với bối cảnh chung của tỉnh Quảng Trị và đặc thù riêng của Thị xã Quảng Trị; mang tính kế thừa và phát huy những thành quả đã đạt được, đột phá vào những nội dung quan trọng trong quản lý nhà nước, phù hợp với những ưu tiên trong chương trình cải cách hành chính, kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT.

Cơ bản các trạm y tế đáp ứng các yêu cầu triển khai trạm y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình. Tuy nhiên vẫn chưa có các hệ thống CSDL quản lý các công tác điều phối thuốc, thiết bị y tế… phục vụ cho ngành y tế.

### Về đảm bảo an ninh mạng

#### 1.6.1. Kết quả triển khai thực hiện

Vấn đề bảo mật thông tin tại các cơ quan nhà nước thị xã cơ bản đảm bảo, một số trường hợp bị nhiễm mã độc, vi-rút đều được xử lý kịp thời; hơn 85% các cơ quan, đơn vị thường xuyên sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong giao dịch văn bản điện tử; 100% dùng chữ ký số để giao dịch Kho bạc nhà nước, Tài chính, Thuế…; tuy nhiên, tỉ lệ sử dụng hệ điều hành có bản quyền các máy tính trong cơ quan nhà nước thị xã Quảng Trị chưa được cao; phần mềm diệt vi-rút có bản quyền trang bị chưa được nhiều, chiếm 20% tổng số máy tính toàn thị xã, và trang bị không đồng bộ.

#### 1.6.2. Đánh giá chung

Thị xã Quảng Trị cần củng cố, bổ sung và nâng cấp hệ thống an toàn an ninh mạng của Thị xã Quảng Trị theo mô hình 4 lớp (Theo Chỉ thị 14 ngày 07/6/2019 Bộ TTTT). Bảo đảm an toàn thông tin chuyên nghiệp 4 lớp bao gồm: Lực lượng tại chỗ; Tổ chức hoặc doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Tổ chức hoặc doanh nghiệp độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia.

### Về nhân lực CNTT

#### 1.7.1. Kết quả triển khai thực hiện

Các cơ quan đơn vị, UBND các phường, xã đều có phân công cán bộ (kiêm nhiệm) phụ trách CNTT. CBCNVC tại các phòng, cơ quan chuyên môn sự nghiệp, UBND các phường, xã đều có ít nhất từ chứng chỉ A,B tin học trở lên; hàng năm được tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng, ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ công việc đạt hiệu quả cao nhất.

Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin: hiện có 01 chuyên viên quản lý công nghệ thông tin tại Phòng Văn hóa và Thông tin, 01 chuyên viên phụ trách CNTT tại Văn phòng HĐND-UBND thị xã; 01 chuyên viên phụ trách công tác văn thư kiêm theo dõi quản lý hệ thống văn bản đi, đến và hồ sơ công việc trên mạng biên chế tại Văn phòng HĐND-UBND thị xã;

Về việc đào tạo, bồi dưỡng CBCC phục vụ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước đã được UBND thị xã quan tâm, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức các lớp tập huấn và bồi dưỡng nâng cao kiến thức ứng dụng CNTT. Đồng thời, thường xuyên cử cán bộ chuyên trách tham gia lớp bồi dưỡng tập huấn về an toàn, bảo mật thông tin hàng năm.

#### 1.7.2. Đánh giá chung

Nhân sự CNTT của Thị xã kiêm nhiệm nhiều việc ngoài chuyên môn, chưa có điều kiện nâng cao kiến thức chuyên sâu về Chuyển đổi số, Chính quyền thông minh, Chính quyền số, Đô thị thông minh, IoT...

Cần thường xuyên tổ chức đào tạo, nâng cao chuyên môn cho cán bộ công chức chuyên trách về Công nghệ thông tin, đặc biệt về các kiến thức chuyên sâu phục vụ triển khai vận hành Đô thị thông minh, Chính quyền số, Chuyển đổi số các lĩnh vực...

Chưa có đơn vị, cá nhân chuyên trách vận hành, xử lý sự cố về hạ tầng.

## Đánh giá cải cách hành chính của Thị xã Quảng Trị

Chính quyền Thị xã Quảng Trị đã thường xuyên quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC cũng như tăng cường tương tác giữa công dân với chính quyền. Thực tế ngay trên Cổng TTĐT Thị xã Quảng Trị <http://thixaquangtri.quangtri.gov.vn/> được link đến Cổng TTDVC trực tuyến tỉnh Quảng Trị có các mục “Dịch vụ công trực tuyến”, “Tra cứu kết quả giải quyết TTHC”, “Tiếp nhận ý kiến”, rất tiện lợi cho người dân.

Xây dựng chính quyền điện tử (CQĐT) thị xã Quảng Trị hướng tới xây dựng Chính quyền số, thực hiện các hoạt động hành chính không giấy; bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tham gia xây dựng chính quyền.

Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước; giảm bớt thủ tục hành chính (TTHC). Nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và hoạt động lãnh đạo, điều hành, tác nghiệp của hệ thống chính trị từ thị xã đến phường, xã; Phục vụ người dân với hiệu quả cao nhất.

Phát triển CQĐT bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa, hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin dữ liệu; hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin; nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế trên địa bàn thị xã.

## Phân tích mô hình SWOT

Trong phần hiện trạng ứng dụng CNTT của Thị xã Quảng Trị đã nêu lên kết quả đạt được, tồn tại cũng như hạn chế của các yếu tố có tác động đến triển khai CQĐT tại Thị xã Quảng Trị. Phân tích mô hình SWOT để nhận diện các điểm chính trong triển khai CQĐT tại Thị xã Quảng Trị như sau:

### 3.1. Điểm mạnh

Được sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị quyết tâm, tích cực chỉ đạo triển khai các ứng dụng CNTT của tỉnh nhà; sự đồng thuận tham gia từ lãnh đạo, CBCCVC của các phòng, ban chuyên môn, UBND các phường, xã thuộc thị xã.

Có hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT tương đối đầy đủ, có sự kết nối với hệ thống của các cơ quan cấp trên, các cơ quan đơn vị, trực thuộc và các phường, xã tương đối đồng bộ, hiệu quả.

Các cơ chế, chính sách để ứng dụng, phát triển CNTT được ban hành đầy đủ, kịp thời và thường xuyên bổ sung, cập nhật.

Sự tham gia của cộng đồng xã hội ủng hộ việc triển khai các hệ thống CNTT trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; người dân tự giác đăng ký các tài khoản công dân điện tử; tham gia góp ý, phản ánh các vấn đề xã hội gây bức xúc lên các kênh tiếp nhận ý kiến, phản ánh của chính quyền cấp thị xã, cấp xã.

### 3.2. Điểm yếu

Cùng với những thuận lợi đã được đề cập ở trên, việc xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Thị xã Quảng Trị xác định được một số khó khăn như sau:

Trang thiết bị như máy vi tính, máy in tại một số cơ quan, phòng, ban của thị xã, UBND các phường, xã đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao, một số máy tính được trang cấp, mua sắm từ lâu nên đã xuống cấp; chưa đảm bảo cho công tác chuyên môn, công tác cải cách thủ tục hành chính; chưa đáp ứng để đưa CNTT trở thành động lực so với nhu cầu phát triển ứng dụng CNTT nhanh, mạnh cho phát triển Chính quyền điện tử trong giai đoạn hiện nay.

Giải pháp hệ thống đảm bảo an toàn thông tin triển khai chưa đồng bộ và đang còn nhiều nguy cơ tiềm tàng về sự cố vi-rút và tấn công nhiễm mã độc.

Mặc dù đã tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân được biết và khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhưng việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến của người dân vẫn không cao. Chưa có cơ chế, chính sách dành riêng cho việc ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn thị xã.

Nguồn nhân lực không chỉ thiếu mà còn hạn chế về kiến thức ứng dụng CNTT, CQĐT, CĐS phục vụ công tác triển khai các công việc của địa phương; kênh giao tiếp giữa người dân và chính quyền còn hạn chế về phương thức và công cụ nhằm giúp cho người dân thuận tiện tiếp cận thông tin chính sách cũng như thủ tục hành chính, dịch vụ công của địa phương..

### 3.3. Cơ hội

- Chuyển đổi số mở ra cơ hội chưa từng có, vô giá và cũng là cơ hội cuối cùng trong vòng một vài thập kỷ tới. Nếu bỏ lỡ cơ hội này sẽ bị tụt lại phía sau xa hơn nữa do người đi trước thắng cuộc là người lấy được tất cả.

- Những công nghệ số thai nghén trong nhiều chục năm đã phát triển đột phá và trở nên phổ biến, sẵn sàng, làm động lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số nhanh hơn; và phải sau nhiều chục năm nữa mới diễn ra một cuộc cách mạng công nghệ như vậy một lần nữa.

- Cả nước đang bước vào công cuộc chuyển đổi số với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia toàn xã hội (Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;...). Chuyển đổi số không cần nhiều cơ sở vật chất mà cái cần chính là thay đổi tư duy. Với tiềm năng, kinh nghiệm và lợi thế sẵn có, Thị xã Quảng Trị cần nắm bắt nhanh cơ hội này và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong toàn bộ hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội.

- Chuyển đổi số là cơ hội để Thị xã Quảng Trị tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Thị xã. Đồng thời là cơ hội thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực thế mạnh như thương mại, dịch vụ.

### 3.4. Thách thức

- Khó khăn lớn nhất của chuyển đổi số là thay đổi thói quen từ truyền thống sang sử dụng công nghệ số, dữ liệu số, hoạt trên môi trường mạng. Thách thức lớn nhất của chuyển đổi số là có nhận thức đúng. Thay đổi thói quen và tư duy phụ thuộc chủ yếu vào quyết tâm của người đứng đầu, là chuyện dám làm hay không dám làm.

- Trong chuyển đổi số là áp dụng công nghệ mới và mô hình mới, đặc biệt là công nghệ 4.0, thậm chí có công nghệ, mô hình chưa được áp dụng thực tế tại Việt Nam. Do vậy, việc áp dụng mô hình nào, công nghệ phù hợp (không phải hiện đại nhất) để đảm bảo hài hòa giữa giải quyết bài toán đặt ra, chi phí, hiệu quả và thuận tiện trong sử dụng, khai thác cần được đánh giá, lựa chọn kỹ lưỡng.

- Nhiệm vụ vừa phải chuyển đổi các công nghệ cũ nhưng vừa đảm bảo tính kế thừa, vừa đảm bảo tính liên thông giữa các hệ thống mới và cũ là một thách thức không nhỏ trong điều kiện về ngân sách như hiện nay.

- Một số CSDL chuyên ngành và CSDL phục vụ quản lý nhà nước hiện có có số liệu chưa đầy đủ, chưa chất lượng, cần triển khai bước cập nhật, làm sạch để bảo đảm đầy đủ, duy nhất và chia sẻ về Kho dữ liệu dùng chung để phục vụ chuyển đổi số.

- Đa số người dân chưa có đủ kỹ năng số cần thiết, niềm tin vào dịch vụ qua mạng nói chung và thanh toán, giao dịch qua mạng nói riêng. An toàn, an ninh mạng, dữ liệu, dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư cá nhân của con người trên không gian mạng đang bị đe dọa.

- Để Thị xã Quảng Trị từng bước phát triển về CNTT lên một tầm cao mới thì việc chuyển đổi công nghệ không thôi là chưa đủ. Việc ứng dụng CNTT bên cạnh giải pháp công nghệ còn có yêu cầu cấp thiết khác cần phải nâng cấp như kiến trúc hệ thống, mô hình dịch vụ, các chức năng của ứng dụng, phương án bảo dưỡng cũng như tăng cường an ninh.

# PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG ĐỀ ÁN

## Căn cứ pháp lý

### Cơ sở pháp lý

#### 1.1.1. [Chủ trương chính sách, văn bản của Trung ương](about:blank)

* Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
* Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
* Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
* Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;
* Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030;
* Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
* Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;
* Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030;
* Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;
* Công văn 2390/BTTTT-THH ngày 29/06/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
* Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia;
* Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử Việt Nam phiên bản 2.0.

#### 1.1.2. Chủ trương chính sách, văn bản của địa phương

- Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Căn cứ Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị;

- Kế hoạch số 3224/KH-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 tỉnh Quảng Trị;

- Căn cứ Kế hoạch số 5884/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 2.0

- Nghị quyết Đại hội thị xã Đảng bộ lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

- Chương trình hành động số 01-CTr/HU ngày 23/9/2020 của Thị ủy Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu thị xã Đảng bộ lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước thị xã Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

### Cơ sở thực tiễn

Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Nghị quyết số 05/NQ-TW; Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; Ngày 11/01/2018, Bộ TT&TT cũng ban hành Công văn số 58/BTTT-KHCN về việc hướng dẫn các nguyên tắc định hướng về CNTT và truyền thông trong xây dựng ĐTTM ở Việt Nam. Đặc biệt, ngày 1/8/2019, Thủ tướng đã ký Quyết định số 950/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ĐTTM bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 – 2025 và định hướng đến năm 2030. Đây có thể nói là một quyết định vô cùng quan trọng, tạo tiền đề, nền tảng, hành lang pháp lý cho sự phát triển của ĐTTM tại Việt Nam. Đề án 950 với 3 giai đoạn: Giai đoạn đến năm 2020; Giai đoạn đến năm 2025 và Giai đoạn định hướng đến năm 2030 đã trở thành một khung chiến lược cho triển khai ĐTTM. Sau đó không lâu, ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0, trong đó yêu cầu tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc CMCN 4.0 đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước. Như vậy Trung Ương cũng đã tạo ra nền tảng, hành lang pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho Quận/Huyện triển khai Chuyển đổi số tại Việt Nam.

Không để lỡ nhịp chuyến tàu cách mạng 4.0 thì Thị xã Quảng Trị bắt nhịp ngay vào công cuộc CĐS với quyết tâm cao độ nhất. Thị xã Quảng Trị bắt tay thực hiện “mục tiêu kép” vừa chống dịch hiệu quả vừa đảm bảo phát triển kinh tế trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, Thị xã Quảng Trị ta đã nỗ lực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các hoạt động quản lý điều hành… Qua đó, không chỉ góp phần hạn chế sự lây lan dịch bệnh mà còn đảm bảo hiệu quả trong thực hiện chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Cùng với đó UBND Thị xã Quảng Trị cũng đã và đang gấp rút hoàn thiện nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin nhằm cung cấp công cụ và phương thực thực hiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn Thị xã, kết nối chia sẻ và tổ chức khai thác dữ liệu dó chính phủ, thành phố cung cấp.

Việc triển khai chuyển đổi số còn nhiều khó khăn cũng như thách thức, tuy nhiên bên cạnh đó Thị xã Quảng Trị cũng có những lợi thế rất to lớn được kể đến như:

- Về kinh tế: Trong những năm gần đây, mức độ tăng tưởng kinh tế của Thị xã Quảng Trị phát triển mạnh mẽ. Năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng kinh tế của Thị xã vẫn hoàn thành chỉ tiêu. Đây là điều kiện rất thuận lợi để Thị xã tiến gần hơn đến Kinh tế số.

- Về Chính quyền: 100% các cơ quan trực thuộc Thị ủy, HĐND, UBND Thị xã, các tổ chức đoàn thể, các phường đã có hệ thống mạng LAN, Internet và 100% công chức đã thực hiện công việc trên môi trường điện tử

- Về hạ tầng công nghệ: Hạ tầng dụng công nghệ thông tin và truyền thông của Thị xã được chú trọng đầu tư xây dựng, 100% cơ quan được nối mạng truyền số liệu chuyên dụng và kết nối internet.

- Về giao thông: Giao thông có đầy đủ hệ thống đường bộ, đường sắt, đường thủy...

### Cơ sở lý luận

Do chuyển đổi số có vai trò kép vừa tham gia đóng góp vừa thực hiện phát triển kinh tế xã hội của một địa phương nên chương trình chuyển đổi số phải được đặt trong bối cảnh như đã được phân tích tại mục 1 nhằm hướng tới mục đích vừa phục vụ vừa tuân thủ định hướng phát triển kinh tế xã hội của một Thị xã. Phương pháp luận chi tiết để xây dựng Đề án được trình bày tại hình dưới đây:



*Hình 1: Phương pháp luận xây dựng đề án chuyển đối*

Cụ thể, để xây dựng Đề án CQĐT cần thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Thực hiện khảo sát môi trường

Ở bước này sẽ thực hiện việc khảo sát, thu thập thông tin về hiện trạng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của Thị xã Quảng Tri; khung pháp lý liên quan đến việc xây dựng và đánh giá chuyển đổi số của quốc gia và các xu hướng lớn trên thế giới có liên quan.

Việc định hướng một Thị xã sẽ thực hiện chuyển đổi số như thế nào trong một khoảng thời gian dài (5 năm) không thể tách rời các xu hướng lớn trên thế giới. Phân tích các xu hướng lớn sẽ giúp các đối tượng có liên quan cùng nhìn về tương lai một cách tốt hơn.

Bước 2: Lựa chọn các kịch bản xây dựng CQĐT, Chính quyền số cho Thị xã Quảng Trị

Ở bước này cần tổ chức hội thảo “Kiến tạo tầm nhìn” (Visioning workshop) với các lãnh đạo thị xã để trình bày đồng thời lắng nghe và chốt được tầm nhìn của lãnh đạo thị xã, không phải chỉ là trong chuyển đổi số mà rộng hơn nhưng nhìn từ góc độ của chuyển đổi số. Để chỉ ra tầm nhìn đúng đắn, tránh chủ quan, gắn vào một góc nhìn nào đó, cần đưa ra phương pháp lựa chọn các kịch bản.

Bước 3: Thực hiện phân tích SWOT để khi soi vào các kịch bản được chỉ ra tại bước 2, sẽ giúp chỉ ra kịch bản nào sẽ thực sự tận dụng được các điểm mạnh, giảm thiểu điểm yếu, tận dụng cơ hội, giảm bớt thách thức cho thị xã Quảng Trị.

Bước 4: Xây dựng các chương trình chiến lược

Sau khi thực hiện phân tích SWOT đã giúp các bên có liên quan nắm bắt rõ về hiện trạng, kết hợp với việc nhận diện các xu hướng lớn của thế giới, biết kịch bản xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số được lựa chọn tại bước 2, chúng ta sẽ đưa ra được các chiến lược. Có 2 loại chiến lược: chiến lược hướng tương lai và chiến lược giải quyết các vấn đề mà Thị xã Quảng Trị đang gặp phải.

Kết hợp 2 loại chiến lược này thông qua việc gộp nhóm lại sẽ đưa ra các chương trình chiến lược đồng bộ với tầm nhìn Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Bước 5: Đưa các mục tiêu và kế hoạch thực hiện chiến lược chuyển đổi số đã được đưa ra tại bước 4.

## Phạm vi triển khai

- Đối tượng: Người dân, doanh nghiệp, các đơn vị, tổ chức thuộc Thị xã Quảng Trị.

- Phạm vi triển khai: Toàn diện trên tất cả các ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thị xã Quảng Trị.

## Mục tiêu giai đoạn 2021-2025

**3.1. Mục tiêu chung**

- Tập trung dữ liệu đối với tất cả các lĩnh vực nhằm đẩy mạnh khai thác dữ liệu toàn diện giúp thay đổi phương thức hoạt động quản lý điều hành của chính quyền thị xã Quảng Trị cũng như sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân.

- Cung cấp dịch vụ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh; quản lý đô thị tinh gọn, hiệu quả; tăng  
cường việc đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Tầm nhìn đến năm 2030, thị xã Quảng Trị cơ bản tiếp cận với các đô thị thông minh hiện đại trong khu vực và có chỉ số chuyển đổi số thuộc các thị xã/ huyện đứng đầu của tỉnh Quảng Trị.

**3.2. Mục tiêu cụ thể**

#### 3.2.1. Chính quyền số

* 80% hồ sơ công việc tại cấp Thị xã và 60% hồ sơ công việc tại cấp phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
* 90% thiết bị đầu cuối của công chức, viên chức được cài đặt phần mềm chống mã độc;
* Hình thành Trung tâm giám sát điều hành - IOC của Thị xã Quảng Trị;
* Hình thành Kho dữ liệu Thị xã Quảng Trị kết nối CSDL cấp tỉnh và CSDL chuyên ngành của Thị xã Quảng Trị;
* 100% hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn, đến 2025 có 10% trước hạn;

#### 3.2.2. Kinh tế số

Về phát triển Kinh tế số để nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế địa phương cần hướng tới một số chỉ tiêu chính như sau:

* Hình thành CSDL Hộ kinh doanh, Hợp tác xã, Doanh nghiệp của Thị xã Quảng Trị;
* Quản lý 100% hệ thống chợ của Thị xã Quảng Trị.

#### 3.2.3. Xã hội số

Về phát triển Xã hội số để thu hẹp khoảng cách số và người dân thụ hưởng nhiều dịch vụ của chính quyền, nâng cao đời sống người dân. Một số chỉ tiêu chính như sau:

* 80% người dân sử dụng ứng dụng Công dân Thị xã Quảng Trị với tài khoản định danh duy nhất để truy cập dịch vụ công;
* 100% người dân có hồ sơ sức khoẻ cá nhân điện tử.
* Đến 2025 có 35 trường thực hiện mô hình trường học điện tử;
* 100% điểm đến du lịch triển khai điểm chấp nhận thanh toán qua dịch vụ thanh toán trực tuyến;
* Đến 2025 100% số vụ vi phạm giao thông và an ninh trật tự phát hiện được xử lý.

## Định hướng đến 2030

#### 3.3.1 Chính quyền số

* 100% hồ sơ công việc tại cấp Thị xã và 70% hồ sơ công việc tại cấp phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
* 100% thiết bị đầu cuối của công chức, viên chức được cài đặt phần mềm chống mã độc;
* 100% truy nhập, xuất dữ liệu hình thành Kho dữ liệu Thị xã Quảng Trị kết nối CSDL cấp tỉnh và CSDL chuyên ngành của Thị xã Quảng Trị;
* 100% hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn, đến 2025 có 40% trước hạn;

#### 3.3.2. Kinh tế số

Về phát triển Kinh tế số để nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế địa phương cần hướng tới một số chỉ tiêu chính như sau:

* Hình thành CSDL Hộ kinh doanh, Hợp tác xã, Doanh nghiệp của Thị xã Quảng Trị;
* Duy trì quản lý 100% hệ thống chợ của Thị xã Quảng Trị.

#### 3.3.3. Xã hội số

Về phát triển Xã hội số để thu hẹp khoảng cách số và người dân thụ hưởng nhiều dịch vụ của chính quyền, nâng cao đời sống người dân. Một số chỉ tiêu chính như sau:

* 100% người dân sử dụng ứng dụng Công dân Thị xã Quảng Trị với tài khoản định danh duy nhất để truy cập dịch vụ công;
* 100% người dân có hồ sơ sức khoẻ cá nhân điện tử.
* Đến 2030 tất cả các trường học thực hiện mô hình trường học điện tử;
* 100% điểm đến du lịch triển khai điểm chấp nhận thanh toán qua dịch vụ thanh toán trực tuyến;

## Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

### Kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin của Thị xã Quảng Trị

Việc ứng dụng CNTT của thị xã phải tuân thủ chặt chẽ theo Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT và Kế hoạch số 132/KH-UBND để đảm bảo khi triển khai các hệ thống ứng dụng thì công tác liên thông, tích hợp và chia sẻ dữ liệu được đồng bộ với Trung ương, cũng như tuân thủ nghiệp vụ từ các hệ thống thông tin được kế thừa từ cấp trung ương và cấp tỉnh triển khai xuống.

Đề xuất khung kiến trúc Chính quyền điện tử của thị xã Quảng Trị gồm các thành phần: kênh giao tiếp, dịch vụ, ứng dụng, nền tảng, cơ sở dữ liệu, hạ tầng, thiết bị cảm biến sẽ được triển khai như sau:

Table

Description automatically generated with low confidence

Chi tiết các lớp trong Kiến trúc được mô tả như sau:

**4.1.1. Lớp Người sử dụng**

Người sử dụng hoặc đối tượng sử dụng là người dân, doanh nghiệp hoặc các cơ quan tương tác với dịch vụ được cung cấp bởi các CQNN, bao gồm:

Công dân: Công dân sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan, đơn vị chính quyền thuộc thị xã Quảng Trị;

Doanh nghiệp: Doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các đơn vị chính quyền thuộc thị xã Quảng Trị;

Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước (G2E): CBCCVC truy cập đến các dịch vụ nội bộ của cơ quan để thực hiện công việc của mình. Bao gồm lãnh đạo và các cán bộ, công chức viên chức trong thị xã Quảng Trị.

**4.1.2. Lớp Kênh giao tiếp/kênh truy cập**

Là môi trường, công cụ giúp Người sử dụng tương tác với các cơ quan nhà nước để sử dụng các dịch vụ ứng dụng CNTT. Qua môi trường Internet, người sử dụng có thể sử dụng các kênh giao tiếp sau: ứng dụng người dân, cổng thông tin, ứng dụng chính quyền, trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC hoặc các kênh giao tiếp khác.

**4.1.3. Lớp Dịch vụ**

Là lớp cung cấp các dịch vụ ứng dụng CNTT theo các lĩnh vực bao gồm: dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ quản lý đô thị, dịch vụ quản trị nội bộ, kinh tế số, y tế số, văn hóa thông tin, an ninh trật tự, giáo dục số, tài nguyên môi trường, …

**4.1.4. Lớp Ứng dụng**

Là các ứng dụng CNTT bao gồm các ứng dụng phục vụ công tác quản lý của chính quyền: quản lý dự án, quản lý hạ tầng, quản lý đô thị, quản lý chợ …hay phục vụ công tác báo cáo giám sát như: ứng dụng báo cáo kinh tế xã hội, hệ thống giám sát an ninh trật tự …

Các ứng dụng được phân chia theo Hệ sinh thái từng lĩnh vực tương ứng với chức năng nhiệm vụ của các Phòng, Ban , đơn vị thuộc thị xã Quảng Trị.

**4.1.5. Lớp Nền tảng**

Là lớp chứa các nền tảng công nghệ dùng chung phục vụ cho việc phát triển, khai thác, sử dụng của các ứng dụng CNTT trong thị xã Quảng Trị như: nền tảng xác thực định danh, đăng nhập một lần (SSO), nền tảng thanh toán điện tử, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh Quảng Trị.

**4.1.6. Lớp cơ sở dữ liệu**

Bao gồm các CSDL chuyên ngành của các ứng dụng CNTT theo từng Hệ sinh thái, bao gồm: y tế, giáo dục, quản lý đô thị, môi trường, dự án đầu tư… và kho dữ liệu tập trung của thị xã Quảng Trị.

**4.1.5. Lớp Hạ tầng**

Lớp hạ tầng bao gồm các thành phần kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT) như VDI, hạ tầng truyền dẫn LAN (mạng cục bộ), WAN (mạng diện rộng), hạ tầng kỹ thuật dùng chung (trung tâm dữ liệu,...), hệ thống hội nghị truyền hình... Dựa trên hiện trạng, nhu cầu, giải pháp kỹ thuật đề xuất áp dụng các công nghệ, xu thế công nghệ tiên tiến hiện nay như Điện toán đám mây (Cloud Computing), Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), Internet kết nối vạn vật (IoT),...

**4.1.6. Lớp Thiết bị cảm biến**

Thành phần bao gồm thiết bị, cảm biến có chức năng thu thập dữ liệu phục vụ cho các mục tiêu quản lý như : các camera giám sát an ninh, camera giám sát giao thông, các thiết bị cảm biến, quan trắc môi trường,…

**4.1.7. Lớp Giải pháp an toàn thông tin**

Việc bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển chuyển đối số phải được triển khai cụ thể, thống nhất, đồng bộ giữa các thành phần trong kiến trúc ứng dụng CNTT của thị xã Quảng Trị. Hệ thống bảo đảm an toàn thông tin của thị xã Quảng Trị bao gồm các hệ thống chính: các giải pháp triển khai từ tỉnh Quảng Trị kết hợp với các giải pháp của thị xã Quảng Trị: giải pháp ATTT 4 lớp, đánh giá cấp độ ATTT ….Việc thực thi bảo đảm an toàn thông tin cần được thực hiện theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

**4.1.8. Lớp chính sách**

Bao gồm công tác chỉ đạo, quản lý, tổ chức, hướng dẫn, đào tạo, môi trường pháp lý, truyền thông nhằm bảo đảm các điều kiện triển khai các hệ thống thông tin của thị xã Quảng Trị.

**4.1.9. Lớp Dịch vụ quản trị vận hành giám sát**

Bao gồm công tác quản trị vận hành giám sát liên tục các hệ thống thông tin của thị xã Quảng Trị, đảm bảo luôn được ổn định.

### Nhiệm vụ xây dựng Nền tảng CQĐT

***4.2.1 Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến không giấy tờ eCabinet tại HĐND và UBND thị xã***

Bao gồm:

- Thiết bị hiển thị: Màn hình Led hoặc máy chiếu.

- Trang bị máy tính cho 40 UVUB và Đại biểu HĐND thị xã; Hạ tầng mạng tại hội trường; Phần mềm hàng năm trong 5 năm.

Lộ trình thực hiện: năm 2022.

***4.2.2 Nâng cấp hệ thống Một cửa thị xã Quảng Trị và 05 phường***

Chuẩn hóa hạ tầng cơ sở vật chất tại bộ phận một cửa tại Thị xã và 05 xã, phường

- Phân cấp đầu tư mua sắm máy tính, máy scan …

Xây dựng hệ thống Camera tại bộ phận một cửa và module giám sát tập trung tại phòng giám sát Thị xã

Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại trụ sở HĐND và UBND thị xã Thị xã Quảng Trị.

Lộ trình thực hiện: năm 2023.

***4.2.3. Nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho CBCCVC của các cơ quan nhà nước và tăng cường công tác tuyên truyền người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao***

- Tăng cường công tác tuyên truyền người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao.

- Tập huấn Nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho CBCCVC của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã Quảng Trị.

Lộ trình thực hiện: năm 2022-2025.

***4.2.4 Nâng cấp Cổng thông tin điện tử & Trang Thông tin điện tử các phường, xã.***

- Mô tả: đảm bảo các tiêu chuẩn về an ninh, an toàn bảo mật. Thực hiện tốt các nhiệm vụ phòng chống khai thác trái phép các lỗ hổng an toàn bảo mật theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.

- Phạm vi: - Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử thị xã + 5 phường xã.

Lộ trình thực hiện: năm 2024.

***4.2.5. Nâng cao công tác bảo mật, an toàn thông tin, dữ liệu***

Giải pháp đầu cuối kết nối tập trung với Sever quản lý chung của Sở TT&TT để quản lý An toàn thông tin.

Lộ trình thực hiện: năm 2022-2025.

***4.2.6. Triển khai trung tâm giám sát điều hành cấp Thị xã***

Triển khai trung tâm điều hành cấp thị xã phục vụ thu thập phản ánh, góp ý, cảnh báo; đồng thời giám sát, điều hành tập trung, đa nhiệm các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đô thị trong địa bàn thị xã Quảng Trị.

Lộ trình thực hiện: năm 2023.

## Kinh phí triển khai đề án

Kinh phí triển khai các nhiệm vụ tập trung trong đề án CQĐT, CQS Thị xã Quảng Trị do ngân sách Thị xã bảo đảm.

Tổng Kinh phí khái toán được thực hiện đề án trong 05 năm (2022-2026) là: 5,1 tỷ đồng, trong đó:

* Kinh phí đầu tư (duy trì, phát triển các phần mềm, ứng dụng và hạ tầng trang thiết bị CNTT) là: 5,1 tỷ đồng.

## Tổ chức thực hiện

### Nhiệm vụ chung

Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND thị xã về việc thực hiện các dự án trong lĩnh vực do đơn vị phụ trách.

Trên cơ sở các nội dung mang tính định hướng trong Đề án, các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch triển khai cụ thể cho các dự án trong phạm vi trách nhiệm được giao và trình Ủy ban nhân dân thị xã quyết định.

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) với UBND thị xã về tiến độ, chất lượng, kết quả triển khai các dự án. Các cơ quan, đơn vị sẽ làm việc trực tiếp và thường xuyên với Bộ phận giúp việc thực hiện Đề án để trao đổi các thông tin về tình hình triển khai các dự án và cùng nhau giải quyết các vấn đề phát sinh.

Các cơ quan, đơn vị triển khai dự án có nhiệm vụ thực hiện các công việc trong dự án theo đúng phạm vi, phương án, kế hoạch đã được thị xã phê duyệt và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, nguyên tắc chung của toàn bộ Đề án.

### Nhiệm vụ cụ thể

### Phòng Văn hoá và Thông tin

Là cơ quan thường trực giúp việc cho UBND thị xã có nhiệm vụ chủ trì, xây dựng kế hoạch, dự án triển khai các nhiệm vụ theo Đề án Chính quyền điện tử Chính quyền số thị xã Thị xã Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026 đã được phê duyệt; là đơn vị đầu mối phối hợp với các phòng, ban, ngành, các phường, xã cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai Đề án.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông nhằm thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trên địa bàn thị xã.

Tổ chức chỉ đạo, giám sát và thẩm định, tham mưu UBND thị xã phê duyệt và triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư lĩnh vực CNTT, các hạng mục của đề án đã ban hành theo đúng thẩm quyền được giao.

Lập kế hoạch kinh phí hằng năm, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch đề xuất, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch trình UBND thị xã quyết định.

Tổ chức điều phối, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã triển khai đề án và kế hoạch ứng dụng CNTT và tham mưu tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã để tổ chức sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng kịp thời các tổ chức và cá nhân có thành tích trong việc triển khai ứng dụng CNTT.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hiệu quả công tác tuyên truyền; trang bị giải pháp an toàn bảo mật đồng bộ; phối hợp tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT.

### Văn phòng HĐND và UBND

Chủ trì, phối hợp xây dựng hệ thống phòng họp không giấy tờ Ecabinnet tại HĐND – UBND thị xã; chủ trì, phối hợp xây dựng trung tâm giám sát điều hành chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị; Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử thị xã Quảng Trị.

Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND thị xã; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nâng cao chất lượng phục vụ hành chính của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện và triển khai hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành, một cửa điện tử, cổng thông tin điện tử vận hành thông suốt và hiệu quả.

### Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu lãnh đạo UBND thị xã bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Đề án, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử Chính quyền số trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã.

Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán nguồn ngân sách được cấp cho việc thực hiện Đề án này theo đúng quy định của pháp luật.

### Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp các cơ quan chuyên môn xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học trong việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý Nhà nước.

### Phòng Nội vụ

Tham mưu UBND thị xã bố trí và nâng cao trình độ cho nguồn nhân lực ứng dụng CNTT.

Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng xây dựng Chính quyền điện tử,Chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch kiểm tra CCHC tại các phòng, ban, các phường, xã trên địa bàn thị xã.

Tham mưu trình UBND thị xã xem xét khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT.

### Các cơ quan, đơn vị trực thuộc thị xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để chủ trì, phối hợp thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan đến Đề án. Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan đơn vị mình. Quan tâm và bố trí CBCC tham gia các lớp tập huấn do thị xã, tỉnh tổ chức hàng năm.

### Ủy Ban nhân dân các phường, xã

Hàng năm xây dựng kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử,Chính quyền số, kế hoạch ứng dụng CNTT cấp phường, xã để triển khai thực hiện có hiệu quả. Chủ trì nâng cấp hệ thống một cửa tại UBND các phường, xã.

Bố trí cán bộ phù hợp theo dõi lĩnh vực CNTT, đồng thời cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng và nghiệp vụ về CNTT do tỉnh, thị xã tổ chức. Chủ động bố trí kinh phí phục vụ các nội dung liên quan đến xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số.

### Tiến độ, thời gian thực hiện

Tháng 11/2021: Xây dựng báo cáo hiện trạng.

Tháng 12/2021: Triển khai viết đề Án xây dựng CQĐT,CQS Thị xã Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 định hướng đến 2030.

Tháng 03/2022: Thông qua Đề án xây dựng CQĐT, CQS Thị xã Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 định hướng đến 2030.

Năm 2022-2025: Hàng năm xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện; có đánh giá, kiểm điểm, khắc phục cải tiến và điều chỉnh nội dung cho phù hợp với sự phát triển thực tiễn. Hàng năm có sơ kết định kỳ.

Cuối 2026: Tổng kết, đánh giá toàn bộ đề án. Hàng năm, trên cơ sở đánh giá thực tế, đề án này có thể được sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Đề án xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số Thị xã Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 định hướng đến 2030.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh;  - Sở TTTT Quảng Trị;  - Ban TVTU; TT.HĐND, UBMTTQ thị xã;  - Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;  - Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp thị xã;  - UBND các phường, xã;  - Lưu: VT,VP. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Thị Mai Anh** |

**PHẦN THỨ BA: PHỤ LỤC**

# Phụ lục 1. DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2022-2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân Thị xã Quảng Trị)*

# Phụ lục 2

**HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đơn vị** | **Tổng số cán bộ, công chức đang làm việc** | **Tổng số máy vi tính đang sử dụng**  **(PC+server+laptop)** | **Máy tính đã xuống cấp** | **Trong đó** | | **Tổng số máy in** | **Thiết bị mạng (Switch)** | **Tổng số cán bộ biết sử dụng máy vi tính** |
| **Số lượng máy nối mạng Internet** | **Số lượng máy nối mạng nội bộ (LAN)** |
| **Tại các cơ quan, đơn vị chuyên môn** | | | | | | | | | |
| 1 | Văn phòng HĐND và UBND | 16 | 16 | 5 | 16 | 16 | 16 | X | 16 |
| 2 | Phòng Nội vụ | 06 | 06 | 3 | 06 | 06 | 06 | X | 06 |
| 3 | Phòng Tư pháp | 04 | 04 | 2 | 04 | 04 | 02 | X | 04 |
| 4 | Phòng Tài chính - Kế hoạch | 05 | 05 | 2 | 05 | 05 | 05 | X | 05 |
| 5 | Phòng Tài nguyên và Môi trường | 04 | 04 | 2 | 04 | 04 | 04 | X | 04 |
| 6 | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | 06 | 06 | 3 | 06 | 06 | 06 | X | 06 |
| 7 | Phòng Văn hóa và Thông tin | 03 | 03 | 0 | 03 | 03 | 02 | X | 03 |
| 8 | Phòng Giáo dục và Đào tạo | 08 | 08 | 04 | 08 | 08 | 08 | X | 08 |
| 9 | Phòng Y tế | 02 | 02 | 0 | 02 | 02 | 02 | X | 02 |
| 10 | Thanh tra thị xã | 04 | 04 | 2 | 04 | 04 | 04 | X | 04 |
| 11 | Phòng Quản lý đô thị | 06 | 06 | 3 | 06 | 06 | 06 | X | 06 |
| 12 | Phòng Kinh tế | 05 | 05 | 0 | 05 | 05 | 05 | X | 05 |
|  | TC |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã** | | | | | | | | | |
| 1 | Ban QLDA ĐTXD & TT PTQĐ Thị xã | 16 | 16 | 3 | 16 | 16 | 11 | X | 16 |
| 2 | Trung tâm PT CCN – KC – CI thị xã Quảng Trị | 06 | 06 | 1 | 06 | 06 | 03 | X | 06 |
| 3 | Trung tâm VHTT-TDTT thị xã | 17 | 10 | 3 | 10 | 10 | 06 | X | 17 |
| 4 | Ban Quản lý chợ TXQT | 03 | 03 | 1 | 3 | 3 | 3 | X | 3 |
|  | TC |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Thị ủy, UBNDMTTQVN và các đoàn thể** | | | | | | | | | |
| 1 | Văn phòng Thị ủy | 24 | 26 | 10 | 24 | 24 | 24 | X | 24 |
| 2 | Ban tổ chức thị ủy | 05 | 05 | 2 | 05 | 05 | 05 | X | 05 |
| 3 | UBKT thị ủy | 04 | 04 | 2 | 04 | 04 | 04 | X | 04 |
| 4 | Ban Tuyên giáo – Dân vận | 05 | 05 | 3 | 05 | 05 | 05 | X | 05 |
| 5 | Trung tâm Chính trị TXQT | 01 | 01 | 0 | 01 | 01 | 01 | X | 01 |
| 6 | UBMTTQVN TXQT | 05 | 05 | 2 | 05 | 05 | 05 | X | 05 |
| 7 | LĐLĐ thị xã Quảng Trị | 03 | 03 | 2 | 03 | 03 | 03 | X | 03 |
| 8 | Đoàn TNCS HCM | 03 | 03 | 2 | 03 | 03 | 03 | X | 03 |
| 9 | Hội LHPN thị xã | 03 | 03 | 01 | 03 | 03 | 03 | X | 03 |
| 10 | Hội Nông dân | 03 | 03 | 01 | 03 | 03 | 03 | X | 03 |
| 11 | Hội CCB | 02 | 02 | 01 | 02 | 02 | 02 | X | 02 |
| **Tổng Cộng** | |  |  |  |  |  |  |  |  |

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

|  |  |
| --- | --- |
| [1] | CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030, Hướng dẫn triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 |
| [2] | Bokolo Anthony, *Managing digital transformation of smart cities through enterprise architecture*, Enterprise Information Systems, August 2020. |
| [3] | M. Boban and M. Weber, *Internet of things, legal and regulatory framework in digital transformation from smart to intelligent cities*, International Convention on Information and Communication Technology, Electronics and Microelectronics, May 2018. |
| [4] | *Smart sustainable cities: An analysis of definitions*, ITU  -T Focus Group on Smart Sustainable Cities, October 2014. |
| [5] | Ruthbea Yesner, *Accelerating the Digital Transformation of Smart Cities and Smart Communities*, Microsoft, October 2017. |